TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/2019/HNGĐ - ST.
Ngày 23-10-2019
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HOÀ, TỈNH PHÚ THỌ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Xuân Bộ
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Thát.
2. Ông Nguyễn Văn Tiệm.
- Th- ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tân - Thẩm tra viên.
- VKSND huyện Hạ Hoà tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thật - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở TAND huyện Hạ Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2019/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09 ngày 17 tháng 09 năm 2019

Giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Anh Bùi Minh C; sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu 8, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị Hồ Thị Thu H; sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu 9 thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

(Anh C có mặt, chị H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Bùi Minh C trình bày*:*

Anh kết hôn với chị Hồ Thị Thu H ngày 06/01/2001 được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Sau ngày kết hôn anh và chị H sinh sống tại khu 9, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên, quá trình chung sống đến năm 2002 thì vợ chồng phát sinh thuẫn nguyên nhân do cuộc sống sinh hoạt không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi cọ, mặt khác do cô H làm ăn thua lỗ đến năm 2014 cô H đã bỏ về nhà mẹ để ở và làm ăn ở xa, không thường xuyên về nhà , từ đó đến nay vợ chồng đã sống ly thân, chấm dứt dứt quan hệ vợ chồng. Anh

xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị H để ổn định cuộc sống của bản thân.

- Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Mỹ H1; sinh ngày 13/12/2002 và cháu Bùi Minh T; sinh ngày 05/07/2004. Hiện nay, hai cháu đang ở với anh, ly hôn anh xin được nuôi cả hai cháu và cô H phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ chung, cho vay chung, công sức đóng góp: Anh C xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh C nhận nộp theo quy định của pháp luật. Ngoài ra anh không có yêu cầu đề nghị gì khác.

- Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập báo gọi chị H đến để hòa giải giải quyết theo quy định nhưng chị H đều không có mặt. Qua thẩm định làm việc xác minh tại địa phương nơi cư trú cùng chính quyền UBND thị trấn H, huyện H được biết: Anh C và chị H có hộ khẩu thường trú tại khu 9, thị trấn H, huyện H, do mâu thuẫn vợ chồng, anh C đã cắt chuyển khẩu về khu 8, xã V, huyện H, chị H cũng đã bỏ đi làm ăn, không thấy quay trở về. Chính quyền địa phương cũng cho biết mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị H đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh C, chị H được ly hôn.

Qua quá trình làm việc và xác minh tại xã M: Mẹ đẻ chị H là bà Nguyễn Thị H2 xác nhận trong thời gian chị H và anh C sống ly thân khoảng năm 2014 chị H đã về nhà bà sinh sống. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H đi làm ăn ở xa nhà, không có mặt ở địa phương, bà đã nhận đầy đủ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án và thông báo phiên họp, phiên hòa giải, thông báo phiên tòa, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo mở lại phiên tòa và bà đã thông báo cho chị H, tuy nhiên, chị H không đến làm việc nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Quan điểm của chính quyền địa phương thị trấn H, huyện H và bà Nguyễn Thị H2 đề nghị tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai quan điểm trình bày của anh Bùi Minh C được thẩm tra tại phiên tòa nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho chị Hồ Thị Thu H đến tham gia hòa giải theo quy định, chị H hiện đang đi làm ăn xa nhà, không có mặt ở địa phương. Bà Nguyễn Thị H1 là mẹ đẻ của chị H đã nhận và thông báo cho chị H biết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án, thông báo phiên họp, phiên hòa giải, thông báo phiên tòa, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo mở lại phiên tòa nhưng chị H đều cố tình không đến làm việc, căn cứ vào

điều 207 - BLTTDS việc giải quyết vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị H theo thủ tục chung để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh C kết hôn với chị H năm 2001 được tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn là cuộc hôn nhân tiến bộ hợp pháp. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, không thống nhất được quan điểm làm ăn nên phát sinh nhiều mâu thuẫn khác. Đến khoảng năm 2014 chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở và đi làm ăn ở xa, không thường xuyên về nhà , anh C và chị H sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đó cho đến nay như nội dung quá trình giải quyết anh C đã trình bày và Tòa án đã điều tra xác minh tại địa phương thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Toà án đã thụ lý hồ sơ và triệu tập các bên đương sự đến trụ sở TAND huyện Hạ Hoà để giải quyết vụ án nhưng chị H đều không có mặt để giải quyết. Quá trình thẩm định xác minh làm việc tại UBND thị trấn H nơi chị H đang cư trú đã cung cấp: Hiện chị H vẫn đang có hộ khẩu tại địa phương nhưng khoảng năm 2014 do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại khu 1, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ ở từ đấy cho đến nay không trở về địa phương nên việc chị H ở đâu và làm gì chính quyền địa phương không biết được. Bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của chị H cũng xác nhận trong thời gian anh C và chị H con gái bà xảy ra mâu thuẫn, chị đã về sống cùng bà một thời gian rồi đi làm ăn xa, quá trình giải quyết vụ án chị không có mặt tại địa phương để giải quyết vụ án. Các lần báo gọi làm việc của Tòa án, bà đã xác nhận đã gọi và thông báo nội dung về thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp, phiên hòa giải, thông báo phiên tòa, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo mở lại phiên tòa của tòa án tuy nhiên chị H có bảo lại bà là giờ chị đi làm ăn xa, không về làm việc được đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của UBND thị trấn H, của bà H2 đề nghị tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Căn cứ các quy định của pháp luật, toà án xét xử cho anh C được ly hôn vắng mặt chị H khi mở lại phiên tòa là phù hợp với pháp luật với điều kiện thực tế của cuộc hôn nhân.

[3] Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Mỹ H1; sinh ngày 13/12/2002 và cháu Bùi Minh T; sinh ngày 05/07/2004. Hiện nay, hai cháu đang ở với anh, ly hôn anh xin được nuôi cả hai cháu và cô H phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. HĐXX nhận thấy, hiện nay anh C đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu, nguyện vọng của hai cháu cũng muốn ở với bố. Nên giao anh C trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu. Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C cho 1 cháu theo từng tháng là 745.000đ (Bảy trăm bốn

lăm nghìn đồng), 2 cháu là 1.490.000đ (Một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) cấp dưỡng theo từng tháng kể từ tháng 10/2019 đến khi các cháu thành niên.

[4] Về tài sản chung, công nợ cho vay chung công sức đóng góp: Anh C xác nhận vợ chồng không có không yêu cầu đề nghị giải quyết. Nhưng hiện nay chị H vắng mặt, nếu sau này có tranh chấp khi có mặt của chị H nếu có yêu cầu đề nghị, có căn cứ pháp luật thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: - Anh C phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

- Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu quá trình thụ lý, trình tự giải quyết vụ án đã tiến hành đúng theo thủ tục tố tụng quy định của pháp luật. Đề nghị tòa án xét xử cho anh C được ly hôn vắng mặt với chị H.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Mỹ H1; sinh ngày 13/12/2002 và cháu Bùi Minh T; sinh ngày 05/07/2004.

Đề nghị xử giao anh C trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu. Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C cho 1 cháu theo 1 tháng là 745.000đ (Bảy trăm bốn lăm nghìn đồng), 2 cháu là 1.490.000đ (Một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) cấp dưỡng theo từng tháng kể từ tháng 10/2019 đến khi các cháu thành niên.

+ Về tài sản chung, công nợ cho vay chung, công sức đóng góp: Anh C xác nhận không có không yêu cầu đề nghị giải quyết. Nhưng hiện nay chị H vắng mặt, nếu sau này có phát sinh tranh chấp có yêu cầu và có căn cứ pháp luật thì sẽ xem xét giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác.

+ Về án phí LHST: Anh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, Chị H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 83, 83,110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227**,** khoản 3 Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Bùi Minh C được ly hôn với chị Hồ Thị Thu H.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Mỹ H1; sinh ngày 13/12/2002 và cháu Bùi Minh T; sinh ngày 05/07/2004.

Xử giao anh C trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu. Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C cho 1 cháu theo 1 tháng là 745.000đ (Bảy trăm bốn lăm nghìn đồng), 2 cháu là 1.490.000đ (Một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) cấp dưỡng theo từng tháng kể từ tháng 10/2019 đến khi các cháu thành niên.

+ Về tài sản chung, công nợ cho vay chung công sức đóng góp:

Anh C xác nhận vợ chồng không có không yêu cầu đề nghị giải quyết. Nhưng hiện nay chị H vắng mặt, nếu sau này có tranh chấp khi có mặt của chị H nếu có yêu cầu đề nghị, có căn cứ pháp luật thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

+ Về án phí: Anh Bùi Minh C phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001945 ngày 06/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. (Xác nhận anh C đã nộp xong).

+ Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm anh Chuyên có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu TAND tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Chị Huyền vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi cư trú để yêu cầu TAND tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm .

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Hạ Hòa;
- Chi cục THADS H. Hạ Hòa;
- UBND thị trấn Hạ Hòa;
- Lưu HS- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đặng Xuân Bộ